**TUẦN 25**

**Thứ Hai ngày 04 tháng 3 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**

# **Tiết 73 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Biết được nội dung của hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hào hứng, sẵn sàng tham gia hội diễn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1.Hoạt động khởi động**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ (trong lớp học).  **2. Hoạt đông hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường phát động HS toàn trường tham gia Hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  *+ Hình thức các tiết mục: múa, hát, nhảy,... có thể biểu diễn theo cá nhân hoặc theo nhóm.*  *+ Khuyến khích các tiết mục mới lá, độc đáo.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn các tiết mục mà mình thích (hát, múa, đọc thơ….)  - Chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe và thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Hai ngày 04 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: CHIA SẺ VÀ ĐỌC: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, phát âm đúng các từ ngữ. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí, tự nhiên giữa các dòng thơ lục bát. Biết đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.* Chọn được tên phù hợp với nội dung bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vua sư tử biết nhìn người, giao việc để ai cũng có ích, ai cũng được lập công.

- Biết được một số thành ngữ nói về đặc điểm của mỗi con vật qua bài tập, điền tên con vật vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ.

- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Hiểu biết về loài động vật hoang dã.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh, trao đổi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận:  *+ Bài tập 1: Tên các con vật:*  *(1) Sóc (7) Gấu*  *(2) Ngựa vằn (8) Hổ*  *(3) Tê giác (9) Nai*  *(4) Voi (10) Rắn*  *(5) Cáo (11) Cá sấu*  *(6) Khỉ (12) Thỏ*  *+ Bài tập 2: Xếp các con vật trên vào nhóm thích hợp:*  *a. Con vật dữ, nguy hiểm: hổ, tê giác, voi, gấu, rắn, cá sấu, cáo.*  *b. Con vật hiền, không nguy hiểm: thỏ, sóc, ngựa vằn, khỉ, nai.*  - GV giới thiệu bài học: *Sư Tử xuất quân*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn thơ.  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “lập công”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tài tình”.  +HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *tùy tài, xung phong, xuất quân, mưu kế.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn như đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3HS đứng dậy đọc tiếp nối nhau 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận câu 1, 2.  + HS1 (Câu 1): *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân:*  *M: Sư tử giao cho voi việc vận tải vì voi chở đồ đạc rất giỏi.*  + HS3 (Câu 3): *Nếu được đặt tên khác cho câu chuyện, em sẽ đặt tên nào?*  *a. Ông vua khôn ngoan.*  *b. Nhìn người giao việc.*  *c. Ai cũng có ích.*  - GV tổ chức cho HS tranh luận nhau câu hỏi 3.  + GV hướng dẫn HS: Mỗi người có thể chọn các ý khác nhau. Các em cần tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời thuyết phục bạn, làm sáng tỏ vấn đề.  + GV mời đại diện trình bày ý kiến.  - GV giải thích cho HS: *Trong 3 tên các nhóm đã chọn, chọn tên nào cũng đúng, vì cả 3 tên đêu nêu được nội dung chính của bài thơ. Điều cần nhất là các em hiểu được ý nghĩa của mỗi cái tên và giải thích được vì sao chọn tên ấy. Chọn Ông vua khôn ngoan vì cái tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và sự khôn ngoan đáng khen ngợi của vua sư tử. Chọn Nhìn người giao việc hoặc Ai cũng có ích đều đúng vì các tên ấy nên lên được những bài học rút ra từ câu chuyện.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu được điều gì?*  - GV chốt lại nội dung bài đọc: *Mọi người và bạn bè xung quanh em ai cũng có khả năng riêng. Cần nhìn thấy ưu điểm trong mọi người để học hỏi, không được xem thường ai.*  **3: Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  - C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1: Ghép đúng:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  - GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  - GV giải thích thêm cho HS: *Nếu các em ghép “chậm như sên” cũng có thể đươc. Nhưng vấn đề đặt ra là ghép như vậy sẽ thừa ra từ “yếu”, không biết ghép với tên con vật nào.*  - GV mời một HS đứng dậy đọc yêu cầu câu 2: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Hổ báo mai tê giác gấu ngựa gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV chỉ hình các con vật, HS đọc tên các con vật dưới tranh.  - GV hướng dẫn HS cần đọc tên tách bạch các con vật mới làm được đúng bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu đọc nối nhau bài Bờ tre đón khách  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Động vật “bế” con như thế nào?*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài.  *.* | - Hs quan sát tranh và TLCH  - HS thảo luận, TLCH  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - HS đọc.    - HS thi đọc bài.  - HS đọc cả bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *+ Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *+ Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  - HS trả lời:  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *- HS đọc.*  *- HS đọc.*  *- HS đọc.*  - HS làm bài  - Trình bày kết quả  - HS thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 04 tháng 3 năm 2024**

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3; 6; 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn để trong cuộc sống.

**2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua kĩ năng xem đồng hồ và xem lịch, học sinh vận dụng vào xem giờ, xác định được thời gian và xác đinh được số ngày tháng và xem lịch vào trong thực tế.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: - Laptop; Đồng hồ quay được kim giờ và kim phút, lịch tháng.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **12’**  **12’**  **6’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo hình thức cả lớp.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chơi:  + 1 Học sinh đố bạn: tháng 6 có bao nhiêu ngày? 1 học sinh trả lời: tháng 6 có 30 ngày.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi.  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 4:** Xem tờ lịch tháng 12, trả lời các câu hỏi.  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp.  + Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh nói cách tính ngày sinh nhật Liên là thứ mấy, từ đó liên hệ đến cách xem lịch và tính ngày trong thực tiễn.  - Yêu cầu các nhóm trình bày – nhận xét, tuyên dương.  - Chốt lại cách xem lịch trong tháng.  **3. Hoạt động vận dụng.**  **Bài 5. (Trang 39)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát mảnh của tờ lịch trên màn chiếu.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ để trả lời các câu hỏi:  + Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?  + Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?  - Giáo viên quan sát học sinh trình bày. Hỏi học sinh làm cách nào để con biết?  - Giáo viên nhận xét – chốt ý.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em muốn nhắn với bạn điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học sau.  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập theo cặp đôi.  - Trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát mảnh tờ lịch.  - Học sinh suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  + Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu.  + Các ngày thứ Hai trong tháng là: 1, 8, 15, 22.  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là: 6, 13, 20, 27.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 04 tháng 3 năm 2024**

**Âm nhạc  - NGHE NHẠC: CÂY CẦU LUÂN- ĐÔN**

**- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ĐỘNG TÁC**

**CHƠI CÁC NHẠC CỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nghe và cảm nhận bài hát *Cây cầu Luân-đôn*. Biết đây là bài hát của trẻ em nước Anh

- Biết nghe hát kết hợp chơi trò chơi “Cây cầu”.

- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

        - Nắm vững cách tổ chức trò chơi kết hợp với bài hát *Cây cầu Luân-đôn.*

        - Video clip bài hát *Cây cầu Luân-đôn*.

        - Làm file âm thanh (đĩa nhạc hoặc MP3) có âm thanh của trống, kèn, vi-ô-lông, đàn phím điện tử nối tiếp nhau, âm thanh mỗi nhạc cụ dài khoảng từ 10 đến 15 giây.

HS:  - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ Khởi động ( 3’)**  Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Múa vui*.  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)**  **\* Nghe nhạc: *Cây cầu Luân-đôn* (20’)**  - GV đưa hình ảnh và giới thiệu  Cầu Tháp Luân Đôncầu tower bridge  - Bài hát *Cây cầu Luân- đôn* là một bài hát của trẻ em nước Anh, dùng để vừa hát, vừa chơi (giống bài đồng dao của Việt Nam).  - GV cho HS nghe lần thứ nhất.  - GV hỏi:    + Bài hát vui tươi hay tha thiết?    + Tốc độ bài này nhanh hay chậm?    + Bài hát này phù hợp với nhảy múa hay trò chơi?  - GV hướng dẫn HS hát lời Việt (theo SGV)  - GV hát mẫu từng câu và bắt nhịp cho HS hát  - GV cho HS hát cả bài  - GV cho HS hát cả bài và ghép nhạc  - GV cho HS cả lớp hát kết hợp vỗ tay theo nhịp (nếu các em đã thuộc bài).  **\* Chơi trò chơi: Cây cầu**  - GV hướng dẫn HS  Cây cầu được làm từ 2 đến 3 cặp HS (từ 4 đến 6 em) đứng đối diện, chụm hai tay giơ lên cao, mỗi cặp dãn cách khoảng 1m. từ 10 đến 12 bạn khác phải đi đều theo vòng tròn (hoặc hình số 8) chui qua cây cầu này. GV mở nhạc, đến câu cuối trong bài hát, những HS làm cầu sẽ cùng nhau kéo tay xuống, nếu bắt được bạn nào chưa kịp chui qua thì bạn đó phải thay thế làm cầu.  - GV có thể cho HS xem qua video trò chơi: *Cây cầu*  - GV cho cả lớp vừa nghe nhạc, vừa chơi trò chơi  - GV chia nhóm(tổ) lần lượt lên chơi trò chơi.( các bạn ở dưới hát theo nhạc)  - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.  **\* Vận dụng-Sáng tạo: Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ (10’)**  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi các em có biết nhạc cụ nào trong các nhạc cụ sau không?    - GV cho HS nghe tiếng trống và hướng dẫn: Đây là tiếng trống, khi nghe thấy tiếng trống thì chúng ta cần thực hiện động tác người gõ trống.  Cô Gái đánh Trống Hình ảnh | Định dạng hình ảnh PNG 401404994| vn.lovepik. com  - GV cho HS nghe tiếng kèn và hướng dẫn HS thực hiện động tác người thổi kèn.  Người đàn ông Trong Bộ đồ Thổi Kèn Saxophone Hình ảnh | Định dạng hình ảnh  PSD 401204340| vn.lovepik.com  - GV cho HS nghe tiếng đàn vi-ô-lông và hướng dẫn HS thực hiện động tác người chơi đàn.    đàn vi ô lông Hình ảnh - hình ảnh &amp; hình ảnh đẹp - PxHere - 5  - GV cho HS nghe tiếng đàn pi-a-nô và hướng dẫn HS thực hiện động tác người chơi đàn.  Đánh giá TOP 7 Cây đàn piano điện tốt nhất năm  - GV cho lần lượt từng tổ, nhóm nghe âm thanh và mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ:    + Tổ 1: Tiếng trống, tiếng kèn, tiếng đàn vi-ô-lông    + Tổ 2: Tiếng kèn, tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng đàn pi-a-nô.    + Tổ 3: Tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng đàn pi-a-nô, tiếng trống  + Tổ 4: Tiếng đàn pi-a-nô, tiếng trống, tiếng kèn.  - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.  **3. HĐ Ứng dụng ( 2’)**  - GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức luyện tập, nghe nhạc tích cực, sáng tạo, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chơi trò chơi “Cây cầu” với bạn bè. | - HS thực hiện    - HS quan sát    - HS quan sát, lắng nghe  - HS nghe, biểu lộ cảm xúc  - HS trả lời  - HS trả lời: Bài hát phù hợp với trò chơi  - HS hát từng câu  - HS hát cả bài  - HS thực hiện    - HS lắng nghe và thực hiện theo sự HD của GV    - HS quan sát  - Các nhóm, tổ, cá nhân thực hiện    - HS quan sát, trả lời    - HS lắng nghe và làm động tác đánh trống    - HS lắng nghe và làm động tác thổi kèn  - Học sinh lắng nghe và làm động tác chơi đàn vi-  - HS lắng nghe và làm động tác đánh đàn pi-a-n  - Các nhóm, tổ thực hiện    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

# **Đạo đức: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh

- Thực hiện được một số cách để kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Kiềm chế cảm xúc tiêu cực”.

2. HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **1.Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”.  - GV mời 3 bạn lên bảng thể hiện các loại cảm xúc khác nhau. Cả lớp ngồi dưới đoán bạn đang thể hiện cảm xúc gì.  - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt: *Ở bài trước chúng ta đã được học cách để thể hiện các cảm xúc tích cực để luôn được vui vẻ, tràn ngập niềm vui đúng không nào? Vậy với cảm xúc tiêu cực, chúng ta sẽ phải làm như thế nào? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay,* ***bài 11: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực.***  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  - GV đọc một lượt bài thơ  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc 2 khổ thơ đầu, 1 HS khác đứng dậy đọc 2 khổ thơ sau.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Vì sao các bạn xa lánh Bin?*  *+ Mẹ đã khuyên Bin điều gì?*  *+ Việc kiềm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực**  - GV trình bày: Việc chúng ta có những cảm xúc tiêu cực sẽ làm ảnh hưởng rất nhiều đến: sức khỏe, học tập, tình bạn…  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, cùng chia sẻ thêm một số tác hại khác của cảm xúc tiêu cực mà em biết ngoài những điều GV đã nhắc ở trên.  - GV mời đại diện một số cặp đứng dậy trình bày kết quả.  - GV khen ngợi những câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực**  - GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *Các bạn trong tranh đã làm gì để kiềm chế cảm xúc tiêu cực? Em hãy kể thêm một số cách khác mà em biết?*    - GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung đã ôn tập  - Dặn dò HS về nhà ôn bài  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hào hứng xung phong lên bảng tham gia trò chơi.  - Cả lớp ngồi đoán cảm xúc của bạn  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp lắng nghe GV đọc  - HS đứng dậy đọc  *+ Các bạn xa lánh Bin vì Bin hay nổi nóng, cáu giận*  *+ Mẹ khuyên Bin nên hít sâu, đếm chậm 1, 2, 3,… mỗi khi giận dữ*  *+ Làm như vậy Bin vui vẻ hơn, được bạn bè yêu quý.*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS hoạt động cặp đôi với bạn bên cạnh  - HS trình bày kết quả thảo luận  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS quan sát tranh, hoạt động nhóm, tìm ra câu trả lời.  - HS trình bày:  *+ Tranh 1: nghe nhạc*  *+ Tranh 2: Viết ra giấy*  *+ Tranh 3: chơi thể thao*  *+ Tranh 4: tâm sự với bạn*  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 05 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: NGHE – VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.
* Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

+ Năng lực: Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính, bài giảng

2. HS: SGK, vở Luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em.  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Nghe – viết**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân.  - GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.  - GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.  - GV yêu cầu HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *xuất quân, trổ tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn.* Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  3. **Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)**  - GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: *Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.  - GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả.  - GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Xem trước bài chữ hoa tuần 25  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS quan sát tranh.  .  - HS đọc kết quả: *trâu rừng, trăn, chuột túi, chồn.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 05 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: VIẾT: CHỮ HOA V**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ V viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Vững như kiềng ba chân cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

+ Năng lực: Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở Luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Viết chữ V hoa**  \* GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ viết hoa V:  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ V hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV chỉ chữ mẫu và miêu tả:  + Nét 1: Là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trái và thẳng ngang (giống ở đầu các chữ hoa H, I, K).  + Nét 2: thẳng đứng (hơi lượn ở hai đầu).  + Nét 3: Móc xuôi phải, lượn ở phía dưới.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết chữ V hoa trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang; dừng bút trên ĐK 6.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét trên thẳng đứng lượn ở hai đầu; đến ĐK 1 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút lượn lên để viết tiếp nét móc xuôi phải; dừng bút ở ĐK 5.  - GV yêu cầu HS viết chữ V hoa vào bảng con.  **\* GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng:**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng *Vững như kiềng ba chân.*  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ứng dụng: *Con người đã có quyết tâm thì dù bị người khác ngăn trở cũng sẽ vẫn vững vàng, không thay đổi quyết định của mình.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ V hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, k, b cao 2.5 li. Những chữ còn lại (u, n, i, e, c, a, â) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: dấu ngã trên chữ ư; dấu huyền đặt trên ê.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  - GV yêu cầu HS viết chữ V hoa vào vở Luyện viết 2.  - GV y/cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá 5-7 bài.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Nhắc nhở chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, viết phần bài ở nhà.  - GV nhận xét tiết học | - HS nghe  - HS trả lời: *Chữ V hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết .  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**Toán: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: - Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa, ...

- Các hình dạng khối trụ, khối cầu.

2. HS: SGK, vở, đồ dùng học tập...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” theo hình thức cả lớp.  - Giáo viên phổ biến luật chơi:  Luật chơi: Giáo viên phát lệnh hỏi bất kì một phép nhân trong bảng nhân đã học) em đó trả lời đúng thì có quyền mời một bạn khác, có thể hỏi phép tính ví dụ: 2 x 3 = ? . Nếu bạn đó trả lời sai thì bạn đó không được quyền mời bạn khác mà tự giác bước lên bục giảng. Giáo viên tiếp tục trò chơi.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Tính nhẩm (trang 40)**  - Giáo viên yêu cầu 1 HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép tính nhân, chia trong bài tập.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp kết quả các phép tính.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý.  **Bài 2. (Trang 40)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp đôi.  a. Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45.  b.Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia: 16 : 2 = 8.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét.  - Giáo viên nêu các phép tính khác để học sinh trả lời.  - Giáo viên nhận xét - chốt ý.  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát tranh trên màn hình.Nêu một tình huống có phép nhân, phép chia. Ví dụ: Có 10 quả bóng đỏ, đem chia vào 2 khay, mỗi khay chứa 5 quả (10 ; 2 = 5) khuyến khích học sinh nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.  - Gọi 2,3 học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương – chốt ý.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau.  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập.  - Đọc kết quả.  - Học sinh lắng nghe.  - Thực hiện thảo luận theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - Trong phép nhân 5 x 9 = 45. Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là 9 và tích là 45.  - Trong phép chia 16 : 2 = 8. Số bị chia là 16, số chia là 2 và thương là 8.  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát màn hình. Sau đó suy nghĩ và nêu tình huống có phép nhân, phép chia dựa vào hình.  - Học sinh trình bày.  - Học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 05 tháng 3 năm 2024**

# **Tự nhiên và Xã hội:**

# **BÀI 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẸO CỘT SỐNG (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.

- Nêu được chức năng từng bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực**

-Nhận biết cách đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong, vẹo cột sống.

-Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.

- Làm mô hình phổi đơn giản.

**3. Phẩm chất**

-Biết cách bảo vệ cơ quan hô hấp.

**\*Giới thiệu hình ảnh nghiêm trang của các chú bộ đội canh gác ngoài biên cương, đảo xa luôn sẵn sàng hi sinh bảo vệ dân tộc, bảo vệ hạnh phúc nhân dân.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Giáo án, các hình trong SGK.

2. HS: SGK, Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS cả lớp tập động tác vươn thở trong bài thể dục.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - GV giúp HS hiểu: *Thở là cần thiết cho cuộc sống. Hoạt động thở của con người được thực hiện ngay từ khi mới được sinh ra và chỉ ngừng lại khi đã chết.*  - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 92.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa tập động tác vươn thở trong bài thể dục, các em cũng đã được giới thiệu về hoạt động thở của con người. Vậy các em có biết các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp là gì không? Điều xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động? Chúng ta cùng tìm hiều trong bài học ngày hôm nay* ***– Bài 15: Phòng tránh cong vẹo cột sống***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Xác định các bộ phận chính của cơ quan hô hấp**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS *chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ trang 93 SGK.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số cặp lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ trước lớp.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng các bộ phận của cơ quan hô hấp**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS *quan sát hình hít vào và thở ra trang 94 SGK, lần lượt từng em chỉ vào các hình và nói về đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  -GV mời một số cặp lên trình bày đường đi của không khí trước lớp.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png- GV giúp HS nhận biết được: Mũi, khí quản, phế quản có chức năng dẫn khí và hai lá phổi có chức năng trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.  - GV yêu cầu HS cả lớp thảo luận câu hỏi ở trang 94 SGK: *Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động?*  **\*Giới thiệu hình ảnh nghiêm trang của các chú bộ đội canh gác ngoài biên cương, đảo xa luôn sẵn sàng hi sinh bảo vệ dân tộc, bảo vệ hạnh phúc nhân dân**  - GV yêu cầu HS đọc lời con ong trang 94 SGK.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tập động tác vươn thở.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày*: Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp bao gồm mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.*  - HS quan sát tranh  - HS trả lời:  + *Đường đi của không khí: Khi ta hít vào, không khí đi qua mũi, khí quàn, phế quản vào phổi. Khi ta thở ra không khí từ phổi đi qua phế quản, khí quản, mũi ra khỏi cơ thể.*  *+ Nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.*  *-* HS đọc  - HS nêu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **Thứ Ba ngày 05 tháng 3 năm 2024**

# **Hoạt động trải nghiệm:**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

# **QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.
* Thể hiện được sự yêu thương người thân bằng việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của những hành động quan tâm, chăm sóc người thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Giáo án, SGK.

2. HS: SGK, bút, bút màu, keo, hồ dán, băng dính, giấy màu,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát trong tranh SGK và thảo luận các câu hỏi sau:  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Nêu được những việc các bạn trong tranh đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png+ Kể lại những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện lại tình huống trong tranh.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  **c. Kết luận:** *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lân nhau. Các em hãy có những việc làm cụ thể để thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng bố mẹ, ông bà, anh chị em của mình.*  **Hoạt động 2: Nói lời yêu thương với người thân**  - GV phổ biến hoạt động: *Mỗi HS hãy tự làm làm một tấm thiệp và viết vào đó những lời yêu thương dành cho người thân.*  - GV đưa ra gợi ý:  *+ Em muốn làm thiếp tặng cho ai trong gia đình?*  *+ Hãy nghĩ về điều em muốn nói với người được nhận tấm thiệp.*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ về ý tưởng làm thiếp; HS dùng bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu, băng dính để làm thiếp tặng người thân.  - GV hướng dẫn HS viết lời yêu thương dành cho người thân vào tấm thiếp vừa làm.  - GV mời HS chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn về tấm thiếp của mình.  **c. Kết luận:***Có rất nhiều lời nói khác nhau thể hiện tình yêu thương, sự biết ơn của em với người thân trong gia đình. Khi em dành tâm huyết và công sức để làm tấm thiệp, người thân nhận được chắc chắn sẽ rất vui và hạnh phúc. Hãy luôn nói những lời yêu thương với người thân của mình.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - GV nhắc nhở HS về nhà gửi tặng tấm thiệp đã làm cho người thân.  - Chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe  - HS tự làm thiệp cho người thân theo gợi ý.  - HS viết nội dung vào tấm thiệp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhắc lại  - HS thực hiện hoạt động tại nhà.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 06 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: ĐỘNG VẬT “BẾ” CON THẾ NÀO?**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đọc trôi chảy bài đọc; phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng.
* Hiểu nghĩa của các từ trong bài, nhận diện được các con vật. Cung cấp những thông tin mới mẻ, thú vị về cách một số loài động vật “bế con”. Hiểu động vật cũng rất yêu thương con.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài động vật.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Thế giới động vật hết sức thú vị và có nhiều điều chúng ta chưa biết. Các em có bao giờ tự hỏi: Các loài động vật “bế” con như thế nào không?Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều đó.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc: đọc thong thả, chậm, rãi. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *chuột túi, gấu túi.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 6 đoạn ttrong bài đọc (Đánh số từ 1 đến 6).  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *ngoạm, sắc nhọn, địu, thoăn thoắt.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 6 đoạn như đã đánh số trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi phần Đọc hiểu.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  + HS1 (Câu 1): *Kể tên những con vật có cách tha con giống tha mồi?*  + HS2 (Câu 2): *Những con vật nào cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng.*  + HS3 (Câu 3): *Những con vật nhỏ nào không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ?*  *-* GV bổ sung câu hỏi 4: *Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách nào?*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài  - Hỏi: Bài học cho em biết điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS luyện đọc.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Những con vật có cách tha con giống tha mồi: mèo, sư tử, hổ, báo, cá sấu.*  *+ Câu 2: Những con vật cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng: thiên nga “cõng” con trên lưng; chuột túi, gấu túi địu con bằng những chiếc túi da ở bụng.*  *+ Câu 3: Những con vật nhỏ không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ: ngựa con, hươu con, voi con, tê giác con.*  *+ Câu 4: Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách: bế, cõng, địu, đẩy xe nôi,...*  - HS trả lời: *Bài đọc cung cấp cho em hiểu rằng động vật cũng có những cách “bế” con rất đặc biệt.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**Toán: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: - Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa, ...

- Các hình dạng khối trụ, khối cầu.

2. HS: SGK, vở, đồ dùng học tập...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” theo hình thức cả lớp.  - Giáo viên phổ biến luật chơi:  Luật chơi: Giáo viên phát lệnh hỏi bất kì một phép nhân trong bảng nhân đã học) em đó trả lời đúng thì có quyền mời một bạn khác, có thể hỏi phép tính ví dụ: 2 x 3 = ? . Nếu bạn đó trả lời sai thì bạn đó không được quyền mời bạn khác mà tự giác bước lên bục giảng. Giáo viên tiếp tục trò chơi.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Tính nhẩm**  - Giáo viên yêu cầu 1 HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép tính nhân, chia trong bài tập.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp kết quả các phép tính.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý.  **Bài 2.**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp đôi.  a. Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45.  b.Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia: 16 : 2 = 8.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét.  - Giáo viên nêu các phép tính khác để học sinh trả lời.  - Giáo viên nhận xét - chốt ý.  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát tranh trên màn hình.Nêu một tình huống có phép nhân, phép chia. Ví dụ: Có 10 quả bóng đỏ, đem chia vào 2 khay, mỗi khay chứa 5 quả (10 ; 2 = 5) khuyến khích học sinh nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.  - Gọi 2,3 học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương – chốt ý.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau.  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập.  - Đọc kết quả.  - Học sinh lắng nghe.  - Thực hiện thảo luận theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - Trong phép nhân 5 x 9 = 45. Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là 9 và tích là 45.  - Trong phép chia 16 : 2 = 8. Số bị chia là 16, số chia là 2 và thương là 8.  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát màn hình. Sau đó suy nghĩ và nêu tình huống có phép nhân, phép chia dựa vào hình.  - Học sinh trình bày.  - Học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: LUYỆN NÓI VÀ NGHE:**

# **QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT**

# **I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hành nói lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh một loài vật). Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát và ghi lại. Bài nói thể hiện tình cảm yêu quý các loài động vật.

- Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Yêu thích đồ chơi về loài vật

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống. Sau đó, các em sẽ tập quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài vật (tranh, ảnh loài vật) em yêu thích. Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát, ghi lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay bạn nào là người nói được hay về đề bài đó.*  **2. Hoạt động luyện tập – thực hành**  **Hoạt động 1: Thực hành nói và đáp lại lời đề nghị, lờ từ chối (Bài tập 1)**  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:*  *a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên.*  *b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.*  *c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  - GV mời một số cặp HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả trước lớp.  + *a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên.*  *HS1: Chúng mình vào công viên hái hoa đi.*  *HS2: Không được đâu, hoa của công viên là của chung, không được hái hoa đâu bạn.*  *HS1: Bạn nói đúng đó. Mình quên mất.*  *b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.*  *HS1: Chúng mình cùng hét thật to để dọa con khỉ này đi.*  *HS2: Không được đâu, công viên có quy định không được trêu chọc, kích động loài thú.*  *HS1: Mình nhớ rồi.*  *c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.*  *HS1: Anh ơi, mình cùng chơi trò ném thú nhồi bông trong phòng đi?*  *HS2: Không được đâu em, làm thế các con thú nhồi bông sẽ rách ngay.*  *HS1: Ồ, thế thì không được anh nhỉ.*  *- GV yêu cầu HS nhận xét.*  *- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.*  **Hoạt động 2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2 và các gợi ý nói về đồ chơi gấu bông: *Quan sát:*  *a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh) loài vật em yêu thích.*  *b. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  - GV chỉ hình, HS nói tên đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh trong SGK  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu các em quan sát và ghi lại kết quả quan sát đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, anh một loài động vật hoang dã, không phải vật nuôi trong nhà).  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì các em mang đến: đồ chơi (hoặc tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ vật, đồ chơi trong ảnh, trong SGK hoặc tranh, ảnh con vật thầy cô mang đến.  - GV yêu cầu một vài HS (cầm đồ vật, đồ chơi hoặc tranh, ảnh con vật) tiếp nối nhau nói mình sẽ quan sát, ghi chép và nói về con vật nào.  - GV yêu cầu HS quan sát đồ vật, đồ chơi một con vật, có thể hỏi thêm GV về loài vật đó.  - GV hướng dẫn HS ghi lại vào vở (theo cách gạch đầu dòng, không cần viết hoàn chỉnh câu) những điều mình quan sát được.  - GV yêu cầu HS (dựa vào kết quả ghi chép, dàn ý) tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết |quả quan sát một đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, ảnh) một loài vật.  - GV mời cả lớp vỗ tay cảm ơn sau phần trình bày của mỗi bạn. GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Xem trước bài mới.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  .  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trình bày:  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát hình nói tên đồ vật: : *đồ vật (gối ôm khỉ), đồ chơi (voi bông, chuột túi bằng bông, gấu bông, ngựa gỗ), ảnh (linh dương, cáo đỏ).*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị đồ chơi:  - HS quan sát đồ vật.  - HS ghi vào vở.  - HS giới thiệu trước lớp.  - HS trình bày  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước, HS viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.

- Đoạn viết thể hiện tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ các loài động vật.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn**  - GV mời 1 HS đọc yêu của bài tập; đọc mẫu viết về con ngựa gỗ chưa đầy đủ trong SGK: *Dựa vào những điều đã quan sát và trao đổi với bạn ở tiết học trước, hãy viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn của em.*  *-* GV khuyến khích HS năng khiếu viết nhiều hơn 5 câu; cố gắng trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh con vật em cắt dán hoặc tự vẽ; đặt tên cho đoạn viết.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png*  - GV mời 1 HS làm mẫu: Nói em chọn viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật (hoặc tranh ảnh con vật) nào. Nói lại những gì em đã quan sát và ghi chép về loài vật đó ở tiết học trước.  \* GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào Vở bài tập, trang trí đoạn viết.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết.  - GV có chiếu đoạn viết của một vài HS lên bảng lớp cho cả lớp nhận xét. GV chữa bài (về chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí; khen ngợi những đoạn viết hay trang trí và trình bày đẹp).  - GV thu một số bài của HS về nhà chữa.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo: đọc sách báo viết về loài vật  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm mẫu:  +HS1: *Tôi viết về chiếc gối ôm hình con khỉ. Chiếc gối dài, rất mềm và ấm áp. Mặt con khỉ rất buồn cười. Măt nó được làm bằng hai cúc áo màu đen, lưỡi nó thè ra tinh nghịch. Khi ngủ, tôi thích ôm chiếc gối hình con khỉ và tôi ngủ rất ngon.*  + HS 2: *Tôi rất thích loài sóc. Đây là bức tranh tôi cắt dán một con sóc. Nó nhỏ bé và hiền lành. Lông nó màu xám, chiếc đuôi xù tuyệt đẹp. Đôi mắt nó đen láy, tinh nhanh. Tôi ước một ngày nào đó được đi vào rừng ngắm sóc chạy nhảy.*  - HS viết  - HS đọc đoạn viết.  - HS quan sát, lắng nghe, tự chữa bài của mình.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Toán: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

**2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.

- Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Đồng hồ, một số hình liên quan đến các hình khối, lịch tháng.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**    **5’** | 1. **Hoạt động khởi động.**  - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc.  - Vừa rồi lớp chúng ta thực hiện rất là sôi nổi ...  2. **Hoạt động thực hành.**  **Bài 1. Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách. Ví dụ:  + Xếp các nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Dùng lời nói để biểu hiện phép tính.  + Dùng kí hiệu để biểu diễn phép tính.  - Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **Bài 2. Lắp ghép, tạo hình sáng tạo.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng lắp ghép hình sáng tạo.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em. Cả hai nhóm cùng ghi một bảng nhân. Em thứ nhất ghi xong 1 phép nhân rồi chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết bảng nhân. Nhóm nào ghi nhanh hơn và ghi đúng 1 phép tính nhân được tính 1 điểm.  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho 2 nhóm chọn người tham gia chơi.  - Giáo viên quan sát - nhận xét – đánh giá. Tuyên dương.  - Giáo viên tiểu kết:.  **4.** **Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học hôm nay.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Hoạt động nào em còn lung túng và cần sự trợ giúp?  - Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt nội dung bài học. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm 4. Biểu diễn phép nhân, phép chia theo gợi ý của giáo viên.  + Xếp các nhóm đồ vật có khối lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Nói cho các bạn trong nhóm nghe.  - Đại diện nhóm thuyết trình ý tưởng.  - Học sinh quan sát, nhận xét, bình chọn ...  - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Nhóm trưởng nhận hiệu lệnh.  - Học sinh cổ cũ...  - Học sinh lắng nghe, trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

# **Tự nhiên và Xã hội: CƠ QUAN HÔ HẤP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.

- Nêu được chức năng từng bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực**

-Nhận biết cách đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong, vẹo cột sống.

-Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.

- Làm mô hình phổi đơn giản.

**3. Phẩm chất**

-Biết cách bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Giáo án, các hình trong SGK.

2. HS: SGK, vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Cả lớp hát bài hát  - Giáo viên giới thiệu trực tiếp bài **Ôn tập**  **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng**  **Hoạt động 1: Thực hành luyện tập phòng tránh cong vẹo cột sống**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS *quan sát hình vẽ các tư thế đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách đúng cách trang 91 SGK.*  - GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét.  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt cùng thực hành cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp đúng cách.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho HS các nhóm lên trình diễn cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp trước lớp.  - HS nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  **Hoạt động 2: Thực hành khám phá cử động hô hấp**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV nói với cả lớp: *“Chúng ta sẽ làm thực hành để nhận biết các cử động hô hấp”.*  - GV tổ chức cho HS làm động tác hít vào thật sâu và thở ra thật chậm. Đồng thời GV hướng dẫn HS *cách đặt một tay lên ngực và tay kia lên bụng ở vị trí như hinh vẽ trang 93 SGK để cảm nhận sự chuyển động của ngực và bụng khi em hít vào thụt sâu và thở ra thật chậm.*  **-** GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét.  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thực hành để nhận biết các cử động hô hấp theo hướng dẫn trong SGK và chia sẻ nhận xét về sự chuyển động của ngực bụng khi hít vào thở ra.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp về sự chuyển động của bụng và ngực khi hít vào và khi thở ra.  - GV giới thiệu kiến thức: *Thở bao gồm hai giai đoạn: hít vào (lấy không khí vào phổi) và thở ra (thải khong khi ra ngoài). Khi hít vào thật sâu em thấy bụng phình ra, lồng ngực phồng len, khong khí tràn vào phổi. Khi thở ra, bụng thót lại, lồng ngực hạ xuống, đẩy không khí từ phổi ra ngoài.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nêu  - Lắng nghe  - HS quan sát hình, thực hiện theo.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình diễn trước lớp.  - HS nhìn hình, thực hành theo.  - HS thực hành trước lớp.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nêu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO:**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ LOÀI VẬT**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì đã đọc.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài vật

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 bước của tiết học.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu l, đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: *Em hãy mang đến lớp một quyển sách (tờ báo) viết về các loài vật:* *Siêu năng lực cùa muông thú /Xứ sớ muông thú / Chuyện kể về con người và muông thú/ 365 chuyện kể: Khung long và muông thú thời tiền sử.*  + GV yêu cầu HS cả lớp bày sách báo lên bàn.  + GV khen ngợi những HS tìm được sách báo đúng chủ điểm; chấp nhận những sách báo tuy lạc chủ điểm nhưng bổ ích, phù hợp với tuổi thiếu nhi.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 2: *Giới thiệu sách, báo với các bạn trong nhóm.*  + GV mời một vài HS giới thiệu sách báo của mình. –  - GV mời 1HS đọc yêu cầu 3: *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) trong quyển sách, tờ báo em mang đến.*  + GV giới thiệu bài đồng dao Các con vật M: Đây là một bài đồng dao, tả rất đúng, rất vui về các con vật. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc bài đồng dao này.  + GV phân công 2 HS đọc để tiết 2 đọc lại cho cả lớp nghe.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 4: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện (hoặc một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo) em vừa đọc.*  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  - GV yêu cầu HS đọc sách báo. GV nhắc HS ghi lại vào sổ tay hay Phiếu đọc sách những câu văn, câu thơ hay, đáng nhớ.  **Hoạt động 3: Đọc lại hoặc kể lại cho các bạn nghe (Bài tập 4)**  - GV lần lượt mời từng HS đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hói thêm. Ví dụ:  + Sau khi 1 HS đọc xong truyện Hành trình đến xứ sở chuột túi (Truyện đọc lớp 2), các bạn trong lớp có thể hỏi: Chuột túi có tài nhảy như thế nào? Chó có tài gì mà giúp chuột túi tìm được đường về nhà?  + 1 bạn HS đọc xong truyện Gấu trắng là chúa tò mò (Truyện đọc lớp 2), có thể đặt câu hỏi cho cả lớp: Biết được đặc điểm tò mò của gấu trắng, chú thủy thủ đã nghĩ ra cách gì đế thoát được gấu trắng?  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhắc các nhóm tiếp tục trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chuẩn bị sách, báo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS giới thiệu: *Tôi giới thiệu với các bạn cuốn sách Siêu năng lực của muông thú của tác giả Khương Nhi, Ngọc Duy, NXB Trẻ. / Còn đây là cuốn sách tôi mang đến lớp: Bí ẩn thế giới loài vật của NXB Kim Đồng...*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS đọc sách, ghi vào Phiếu đọc sách.  - HS nói trước lớp.  - HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Toán: EM VUI HỌC TOÁN (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

**2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.

- Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: - Laptop; Đồng hồ, một số hình liên quan đến các hình khối, lịch tháng.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | 1. **Hoạt động khởi động.**  - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc.  - Nhận xét.  2. **Hoạt động Luyện tập - thực hành.**  **Bài 3.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Thảo luận thống nhất ý tưởng sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **Bài 4.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm:  - Tìm hiểu các loại đồng hồ các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày.  - Chia sẻ trong nhóm các thông tin đã tìm hiểu được.  - Các nhóm sắp xếp thông tin của thành viên trong nhóm để trình bày trước lớp.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  - Giáo viên cho học sinh tự lập thời gian biểu của mình trong một tuần, sau đó trang trí theo ý thích rồi chia sẻ với bạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **3.** **Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học hôm nay.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Hoạt động nào em còn lúng túng và cần sự trợ giúp?  - Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt nội dung bài học. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm.  - Thảo luận theo nhóm. Chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin mà mình đã tìm hiểu:  + Đồng hồ: đeo tay, treo tường, đồng hồ báo thức.  + Lịch: Lịch quyển treo tường, lịch để bàn, lịch bóc.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Học sinh lắng nghe....  - Học sinh tự lập thời gian biểu của bản thân, trang trí theo ý thích, chia sẻ với bạn về thời gian biểu của mình.  - Học sinh chia sẻ trước lớp về thời gian biểu của mình.  - Học sinh lắng nghe, nhận xét.  -HS thực hiện  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

# **Hoạt động trải nghiệm:**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **CHUẨN BỊ CHO NGÀY HỘI DIỄN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* HS tập luyện tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 của trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** HS tham gia nhiệt tình vào các tiết mục văn nghệ.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**\*SHCĐ:** Kể chuyệnca ngợi vẻ đẹp quê hương, đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK,giáo án.

2. HS:SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1.Hoạt động khởi động**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chuẩn bị cho ngày hội diễn  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV mời từng tổ trình bày ý tưởng tiết mục văn nghệ dự định sẽ tham gia hội diễn của trường.  - GV yêu cầu HS theo dõi, cổ vũ các bạn.  - GV và HS đóng góp ý kiến để lựa chọn tiết mục văn nghệ sẽ tham dự hội diễn của trường.  - Những HS tham gia tiết mục văn nghệ được chọn sẽ tiến hành tập luyện kĩ càng, chăm chỉ.  - GV động viên, hỗ trợ HS trong quá trình tập luyện.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn các tiết mục mà mình thích (hát, múa, đọc thơ….)  - Chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe và thực hiện  - Từng tổ nêu ý tưởng  - Lắng nghe và cổ vũ bạn  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………